TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Khắc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Thư và bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T; địa chỉ: xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 04 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn D tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 31 tháng 5 năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58.2012, quyển số 02.2012 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc cùng với bố mẹ chồng tại xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Ngày 23/12/2012, anh D đi xuất khẩu lao động tại

Malaisia và vẫn liên lạc về với vợ con. Tuy nhiên, trong thời gian này, chị T nhận thấy giữa hai vợ chồng bắt đầu có khoảng cách. Cuối năm 2014, anh D về nước và chị T phát hiện ra anh D có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra cãi vã, chị T không thể tha thứ và tiếp tục sống chung với người chồng bạc tình nên đã quyết định ly thân anh D từ cuối năm 2014 cho đến nay. Chị T yêu cầu được ly hôn anh D.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012. Hiện nay cháu N đang ở với mẹ nên nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản sự việc ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Tòa án thể hiện bị đơn là anh Nguyễn Văn D có lên Tòa án để làm việc, tuy nhiên sau khi được cán bộ Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh D không chịu hợp tác với Tòa án, không trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình về nội dung vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án về nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn D, Hội phụ nữ xã X, huyện N cung cấp nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa chị T và anh D là do hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh D nhiều lần đe dọa, đánh đập chị T khiến chị T phải bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Thêm vào đó, anh D lại có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và về nhà đối xử không tốt với vợ con. Chị T và anh D đã ly thân nhau và từ khi ly thân anh D, chị T và con gái về sinh sống tại nhà ngoại.

Tại Biên bản xác minh ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án về thu nhập bình quân đầu người và chi phí bình quân nuôi con tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã X, huyện N cung cấp thu nhập bình quân đầu người tại địa bàn xã X năm 2017 là 3.000.000 đồng/người/tháng và chi phí mọi mặt để nuôi con từ 5 – 6 tuổi khoảng 3.000.000 đồng/tháng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn là cho chị Nguyễn Thị Hồng T ly hôn anh Nguyễn Văn D. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 cho chị T nuôi; Yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn D phải đóng góp nuôi con với chị T số tiền là 1.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi con chung trưởng thành. Chị T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Anh D đã đến Tòa án để làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án nhưng lại từ chối làm việc, không chịu ghi Bản tự khai và cũng không yêu cầu cán bộ Tòa án lấy lời khai, anh D không đồng ý ký tên vào các Biên bản làm việc của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt mà không rõ lý do. Chị T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải do nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rõ ràng. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc không tiến hành hoà giải và Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D tại phiên toà là phù hợp với quy định tại Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn D là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn và Biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã X, huyện N về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn D thì có cơ sở khẳng định chị T và anh D không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, anh D có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Thậm chí, trong thời gian chung sống vợ chồng còn có hành vi đe dọa đánh đập nhau. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị T và anh D ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hồng T có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Hiện tại, anh D không có mặt tại địa phương, cháu Nguyễn Thị Bảo N mới 5 tuổi đang được chị T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, cháu N cần phải có sự chăm sóc trực tiếp thường xuyên của mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu anh D phải đóng góp nuôi con số tiền là 1.500.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị T khai anh D là công nhân xây dựng có thu nhập bình quân là 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/tháng và chi phí chị nuôi con bình quân mỗi tháng hơn 3.000.000 đồng cơ bản phù hợp với các thông tin mà Ủy ban nhân xã X, huyện N cung cấp tại Biên bản xác minh ngày 12 tháng 5 năm 2017. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T là buộc anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2017 là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D phải đóng góp nuôi con với chị T số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) mỗi tháng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây anh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0004390 ngày 05 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An.
- Lưu: HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Khắc Chiến